TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đồng Ngọc Đ**, sinh năm 1995

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phước N,** sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Ngọc Đ và anh Nguyễn Phước N.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phước N1, sinh ngày 05/4/2012 cho anh Nguyễn Phước N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đồng Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, chị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đồng Ngọc Đ và anh Nguyễn Phước N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Ngọc Đ nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đ đã nộp theo lai thu số 0003962 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long**;**
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã B;
(Số 05/2014, quyển số 1/2014 ngày 16/01/2014)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều